

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306901] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317Q)

Số SV có mặt: 53

Số bài thi:

CBGD: Đặng Văn Tín (280038), Đào Thành Sun Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123170588	Hoàng Kỳ	Anh	24/04/2005	CCQ2317Q		<i>Đạt</i>	5,0	7,0	6,2
2	2123170580	Kiều Quốc	Anh	27/08/2005	CCQ2317Q			7,0	6,0	6,4
3	2123170639	Văn Chí	Bảo	29/11/2005	CCQ2317R		<i>Bảo</i>	5,0	5,0	5,0
4	2123170589	Trần Phương	Bình	10/10/2005	CCQ2317Q		<i>Bình</i>	7,0	6,5	6,7
5	2123170585	Thẩm Đức	Cường	04/10/2005	CCQ2317Q			6,0	6,5	6,3
6	2123170597	Trần Lê Thái	Dân	16/01/2005	CCQ2317Q			6,0	5,5	5,7
7	2123170632	Bùi Ngọc	Danh	08/07/2005	CCQ2317R		<i>Danh</i>	5,0	1,0	2,6
8	2123170599	Nguyễn Đức	Đạt	05/10/2004	CCQ2317Q			6,5	6,0	6,2
9	2123170603	Phan Thành	Đạt	26/09/2005	CCQ2317Q		<i>Đạt</i>	6,5	6,0	6,2
10	2123170584	Nguyễn Đức	Đồng	06/06/2005	CCQ2317Q		<i>Đồng</i>	6,5	6,0	6,2
11	2123170635	Trương Hoàng	Đức	22/06/2005	CCQ2317R		<i>Đức</i>	8,3	7,0	7,5
12	2123170598	Trần Văn	Dũng	15/05/2005	CCQ2317Q			7,0	6,5	6,7
13	2123170633	Bùi Trần Trung	Dương	10/09/2005	CCQ2317R					
14	2123170618	Dàng Năng	Dương	28/01/2005	CCQ2317R					
15	2123170621	Ngư Trùng	Dương	14/10/2005	CCQ2317R		<i>Đu</i>	5,0	1,0	2,6
16	2123170638	Lê Tư	Duy	10/08/2005	CCQ2317R					
17	2123170574	Mai Quốc	Duy	14/07/2005	CCQ2317Q			0,0	0,0	0,0
18	2123170573	Nguyễn Văn	Hải	17/08/2004	CCQ2317Q		<i>Hải</i>	5,0	6,5	5,9
19	2123170604	Phan Quý	Hải	20/11/2005	CCQ2317Q			8,0	7,0	7,4
20	2123170634	Cao Ngọc	Hân	22/01/2005	CCQ2317R					
21	2123170624	Hoàng Văn	Hiếu	07/04/1997	CCQ2317R					
22	2123170627	Nguyễn Duy	Hoàn	10/12/2005	CCQ2317R		<i>Hoàn</i>	9,0	8,0	8,4
23	2123170619	Vương Xuân	Hoàng	02/11/2005	CCQ2317R					
24	2123170612	Nguyễn Đức	Hùng	27/11/2005	CCQ2317R		<i>Hùng</i>	8,5	7,0	7,6
25	2123170582	Lê Văn	Huy	19/12/2004	CCQ2317Q			7,5	7,0	7,2
26	2123170608	Thập Quang	Huy	06/01/2005	CCQ2317Q			0,0	5,0	3,0
27	2123170641	Trần Xuân Gia	Khang	19/11/2005	CCQ2317R					
28	2123170601	Võ Ngọc	Khanh	30/07/2005	CCQ2317Q			5,0	4,5	4,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306901] - Thực tập điện cơ bản Số SV có mặt: 53
ô tô (CCQ2317Q) Số bài thi:
CBGD: Đặng Văn Tín (280038), Đào Thành Sun Số tờ giấy thi:

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Đào Thành Sun Đặng Văn Tín Đào Thành Sun Đặng Văn Tín

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123170586	Nguyễn Minh	Khánh	19/01/2005	CCQ2317Q			5,5	5,5	5,5
30	2123170595	Nguyễn Quốc	Khánh	03/05/2005	CCQ2317Q			5,0	6,0	5,6
31	2123170620	Đặng Duy	Khiêm	03/05/2005	CCQ2317R		<i>thao</i>	7,5	7,0	7,2
32	2123170616	Thiên Vĩnh	Khiêm	05/10/2004	CCQ2317R		<i>thao</i>	7,0	7,2	7,1
33	2123170575	Huỳnh Văn	Kiệt	06/10/2005	CCQ2317Q		<i>Kiệt</i>	4,0	6,0	5,2
34	2123170583	Trần Văn	Kiệt	20/04/2005	CCQ2317Q			4,0	6,5	5,5
35	2123170617	Nguyễn Trường	Lộc	20/06/2005	CCQ2317R		<i>la</i>	8,5	8,2	8,3
36	2123170609	Lê Văn	Long	26/05/2005	CCQ2317R		<i>Long</i>	7,0	7,3	7,2
37	2123170642	Nguyễn Ngọc Hào	Nam	28/08/2005	CCQ2317R		<i>nam</i>	6,5	4,7	5,4
38	2123170590	Trần Khánh	Nam	12/11/2005	CCQ2317Q		<i>thao</i>	5,5	7,0	6,4
39	2123170579	Tăng Đào Anh	Nguyên	21/06/2005	CCQ2317Q			5,0	5,5	5,3
40	2123170578	Trần Nhất	Nguyên	11/04/2005	CCQ2317Q		<i>nguyen</i>	6,0	6,0	6,0
41	2123170607	Đình	Nhân	10/04/2005	CCQ2317Q			7,0	6,5	6,7
42	2123170640	Trần Cảnh	Nhật	20/02/2005	CCQ2317R					
43	2123170610	Nguyễn Hữu	Nhật	02/07/2005	CCQ2317R		<i>thao</i>	8,5	8,3	8,4
44	2123170581	Trịnh Thế	Phong	05/08/2005	CCQ2317Q			6,5	6,5	6,5
45	2123170622	Chu Văn	Phúc	20/03/2005	CCQ2317R		<i>phuc</i>	4,0	5,7	5,0
46	2123170625	Huỳnh Ngọc	Phúc	18/01/2005	CCQ2317R		<i>phuc</i>	7,0	6,5	6,7
47	2123170593	Lê Tài	Phúc	08/09/2004	CCQ2317Q					
48	2123170631	Phan Trần	Sang	24/01/2005	CCQ2317R		<i>sa</i>	7,5	5,3	6,2
49	2123170602	Trương Quang	Sang	02/11/2002	CCQ2317Q					
50	2123170571	Nguyễn Đức	Tài	11/04/2005	CCQ2317Q		<i>duc</i>	8,0	7,0	7,4
51	2123170623	Nguyễn Công	Tân	11/09/2005	CCQ2317R		<i>tan</i>	7,0	6,3	6,6
52	2123170636	Đỗ Đình	Tấn	28/01/2004	CCQ2317R		<i>tan</i>	7,0	5,0	5,8
53	2123170614	Nguyễn Trường	Tạo	10/02/2005	CCQ2317R		<i>truong</i>	6,5	6,2	6,3
54	2123170605	Đỗ Huỳnh Quốc	Thắng	02/08/2005	CCQ2317Q		<i>thang</i>	8,0	7,0	7,4
55	2123170587	Võ Tiến	Thanh	06/08/2005	CCQ2317Q					
56	2123170626	Nguyễn Văn	Thành	27/01/2005	CCQ2317R		<i>thanh</i>	8,0	7,5	7,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306901] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317Q)

Số SV có mặt: 53

Số bài thi:

CBGD: Đặng Văn Tín (280038), Đào Thành Sơn Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2123170594	Phạm Vũ	Thích	03/10/2005	CCQ2317Q		5,3	1,0	2,7
58	2123170615	Quảng Đại	Thiện	12/06/2004	CCQ2317R		5,5	5,7	5,6
59	2123170596	Nguyễn Duy	Thức	15/04/2005	CCQ2317Q		7,0	5,0	5,8
60	2123170630	Nguyễn Đăng	Tiến	30/09/2005	CCQ2317R		6,5	5,3	5,8
61	2123170613	Nguyễn Hữu	Trình	05/11/2005	CCQ2317R		8,5	8,2	8,3
62	2123170637	Lê Thanh	Trọng	31/10/2005	CCQ2317R		8,5	7,8	8,1
63	2123170591	Quang Văn	Trường	10/12/2005	CCQ2317Q		9,3	7,0	7,9
64	2123170577	Nguyễn Hoàng	Tuấn	08/11/2005	CCQ2317Q				
65	2123170629	Trần Minh	Tuấn	11/01/2005	CCQ2317R		6,0	5,5	5,7
66	2123170572	Trịnh Ngọc	Vinh	13/05/2005	CCQ2317Q				
67	2123170592	Phan Chí	Vỹ	15/08/2005	CCQ2317Q				

T. Sung : 18/20 SV

Đ. Tín :

C. Lan :

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306909] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ23170)

Số SV có mặt: 29...
Số bài thi:

CBGD: Đào Thành Sung (280015), Nguyễn Kim Số tờ giấy thi:.....

Đào Thành Sung
N. KIM SUYỀN
Đào Thành Sung
N. KIM SUYỀN

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123170549	Hồ Quốc	Anh	09/06/2005	CCQ2317P			7,7	5,0	6,1
2	2123170509	Lê Đức	Anh	05/09/2005	CCQ2317O		<i>Đào Thành Sung</i>	7,5	7,0	7,2
3	2123170565	Nguyễn Hoàng Hoài	Bảo	29/10/2005	CCQ2317P		<i>Đào Thành Sung</i>	6,0	4,5	5,1
4	2123170544	Phan Thanh	Chí	26/04/2002	CCQ2317P					
5	2123170522	Hồ Ngọc	Chung	30/03/2005	CCQ2317O		<i>chung</i>	6,1	7,3	6,9
6	2123170606	Nguyễn Việt	Chung	30/08/2005	CCQ2317O		X			
7	2123170515	Thái Trung	Đăng	13/10/2005	CCQ2317O		<i>Đào</i>	5,7	6,3	6,1
8	2123170548	Nguyễn Thành	Đạt	01/08/2005	CCQ2317P		<i>Định</i>	5,0	5,0	5,0
9	2123170530	Đỗ Tấn	Định	22/08/2005	CCQ2317O		<i>Định</i>	5,7	6,3	6,1
10	2123170526	Lý Ngọc	Đức	03/05/2005	CCQ2317O		<i>Đức</i>	5,6	6,3	6,0
11	2123170521	Hồ Bá	Dũng	10/03/2005	CCQ2317O		<i>Dũng</i>	6,6	6,7	6,7
12	2123170524	Nguyễn Trung	Dũng	03/01/2005	CCQ2317O		<i>Dũng</i>	4,7	7,3	6,3
13	2123170540	Phạm Đăng	Dương	17/10/2005	CCQ2317P			5,0	5,0	5,0
14	2123170557	Huỳnh Minh	Dưỡng	27/09/2005	CCQ2317P			6,3	5,0	5,5
15	2123170569	Phạm Phúc	Duy	26/12/2005	CCQ2317P			8,0	6,0	6,8
16	2123170551	Võ Hoàng	Hà	22/03/2005	CCQ2317P			9,5	10	9,8
17	2123170553	Vòng Nhật	Hào	31/01/2004	CCQ2317P			5,0	4,0	4,4
18	2123170537	Nguyễn Phúc	Hào	17/08/2005	CCQ2317P		<i>Hào?</i>	0	3,8	2,3
19	2123170518	Trần Văn	Hậu	16/03/2005	CCQ2317O		<i>Hậu</i>	7,3	6,7	6,9
20	2123170556	Vũ Quý	Hiếu	28/10/2005	CCQ2317P		<i>Hiếu</i>	5,0	6,3	5,8
21	2123170502	Đặng Tấn	Hiệu	04/07/2005	CCQ2317O		<i>Hiệu</i>	6,1	7,3	6,8
22	2123170539	Mai Thái	Hoà	05/10/2005	CCQ2317P		<i>han</i>	5,0	5,5	5,3
23	2123170559	Cao Khả	Hoàn	25/07/2005	CCQ2317P		<i>Hoàn</i>	4,0	5,7	5,0
24	2123170552	Đinh Trung	Hoàng	02/12/2004	CCQ2317P		<i>Đinh</i>	6,0	6,2	6,1
25	2123170519	Huỳnh Văn	Hoàng	25/05/2005	CCQ2317O		<i>Hoàng</i>	4,4	5,3	5,0
26	2123170564	Nguyễn Ngọc	Hùng	23/11/2004	CCQ2317P		<i>Hùng</i>	5,5	4,8	5,1
27	2123170567	Đặng Lê Minh	Huy	09/04/2005	CCQ2317P		<i>Huy</i>	7,5	5,8	6,5
28	2123170542	Nguyễn Văn	Huy	06/11/2005	CCQ2317P		<i>Huy</i>	7,0	6,8	6,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306909] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ23170)

Số SV có mặt: 59...

Số bài thi:

CBGD: Đào Thành Sung (280015), Nguyễn Kim Số tờ giấy thi:

Đào Thành Sung *lưu*
N.KIM SƠN *Đào Thành Sung* *lưu*
N.KIM SƠN

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123170512	Trần Gia Huy	25/05/2005	CCQ2317O		<i>h</i>	7,1	7,7	7,5
30	2123170558	Nguyễn Chí Kha	10/07/2005	CCQ2317P		<i>Kha</i>	4,8	7,0	6,2
31	2123170510	Trần Phúc Kha	03/03/2005	CCQ2317O		<i>Pha</i>	6,6	6,7	6,6
32	2123170513	Thái Trung Khoa	13/10/2005	CCQ2317O		<i>Khoa</i>	6,4	7,3	6,9
33	2123170535	Phạm Lê Bảo Long	07/01/2005	CCQ2317O		<i>Long</i>	4,9	6,7	6,0
34	2123170527	Đặng Vũ Luân	16/02/2005	CCQ2317O		<i>Luân</i>	5,9	7,8	7,0
35	2123170545	Nguyễn Đặng Ngọc Mạnh	22/01/2005	CCQ2317P		<i>Mạnh</i>	8,5	8,0	8,2
36	2123170543	Kiều Thị Na	22/03/2005	CCQ2317P		<i>Na</i>	8,0	7,8	7,9
37	2123170538	Vũ Quang Nam	24/12/2005	CCQ2317P		<i>Nam</i>	8,0	6,0	6,8
38	2123170529	Hoàng Đình Nguyễn	24/08/2005	CCQ2317O		<i>Nguyễn</i>	7,4	8,5	8,0
39	2123170541	Phạm Văn Nhân	12/11/2005	CCQ2317P		<i>Nhân</i>	8,0	7,3	7,6
40	2123170546	Lê Văn Phi	22/03/2005	CCQ2317P		<i>Phi</i>	8,0	7,0	7,4
41	2123170500	Lâm Thành Phúc	28/08/2005	CCQ2317O		<i>Phúc</i>	6,7	9,0	8,1
42	2123170555	Nguyễn Hữu Minh Phúc	29/10/2002	CCQ2317P		<i>Minh</i>	8,5	7,7	8,0
43	2123170503	As Ari Salamat	27/06/2005	CCQ2317O		<i>mat</i>	5,7	7,0	6,5
44	2123170550	Đoàn Quang Sinh	02/03/2005	CCQ2317P		<i>Sinh</i>	8,0	7,2	7,5
45	2123170570	Võ Phú Tài	21/06/2005	CCQ2317P		<i>Tai</i>	6,0	5,0	5,4
46	2123170532	Trần Chí Tâm	07/11/2005	CCQ2317O			5,5	4,0	4,6
47	2123170561	Lưu Trọng Tân	06/04/2005	CCQ2317P		<i>Tan</i>	7,0	5,8	6,3
48	2123170520	Nguyễn Quốc Thái	21/07/2005	CCQ2317O			5,3	5,0	5,1
49	2123170568	Ngô Đức Thắng	12/10/2005	CCQ2317P		<i>Thắng</i>	8,0	7,3	7,8
50	2123170531	Nguyễn Ngọc Thắng	18/11/2005	CCQ2317O			6,3	6,0	6,1
51	2123170514	Phan Hữu Thi	27/01/2005	CCQ2317O			7,3	6,0	6,5
52	2123170536	Lương Văn Thịnh	18/10/2005	CCQ2317P		<i>Thịnh</i>	6,5	7,7	7,2
53	2123170560	Nguyễn Nhật Tiến	19/06/2005	CCQ2317P			6,5	7,3	7,0
54	2123170507	Nguyễn Bảo Tín	23/06/2005	CCQ2317O					
55	2123170562	Phạm Chí Tình	15/09/2005	CCQ2317P		<i>Tình</i>	8,5	7,7	8,0
56	2123170511	Ngô Phúc Toàn	02/02/2005	CCQ2317O			5,3	6,0	5,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306909] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ23170)

Số SV có mặt: 59
Số bài thi:

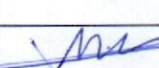
CBGD: Đào Thành Sung (280015), Nguyễn Kim Số tờ giấy thi:


Đào Thành Sung
N. KIM SUYEN

Đào Thành Sung
N. KIM SUYEN

Đào Thành Sung
N. KIM SUYEN

Đào Thành Sung
N. KIM SUYEN

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
57	2123170506	Ngô Vĩnh	Toàn	16/04/2005	CCQ23170			5,0	4,0	4,4
58	2123170508	Trương Thiết	Trị	15/12/2004	CCQ23170			3,0	1,0	1,8
59	2123170523	Hồ Công	Viên	08/11/2005	CCQ23170			6,0	4,5	5,1
60	2123170533	Nguyễn Trung	Việt	11/10/2005	CCQ23170			8,3	10	9,3
61	2123170554	Bùi Thanh	Vương	24/01/2004	CCQ2317P			8,5	7,7	8,0
62	2123170505	Võ Thiện	Vương	06/11/2005	CCQ23170			8,0	4,0	5,6

T. Sung : 23/23 SV

T. Suyen :

C. Lan ;

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

T. Sung - C. Phuong

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306908] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317M)

Số SV có mặt: 63
Số bài thi:

CBGD: Đào Thành Sung (280015), Nguyễn Kim Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123170492	Nguyễn Duy An	18/01/2005	CCQ2317N		An	7,3	5,5	6,2
2	2123170442	Tổng Hoàng Ngọc Anh	26/09/2004	CCQ2317M		X			
3	2123170429	Nguyễn Vũ Chí Bảo	23/01/2005	CCQ2317M		Bao	6,5	7,0	6,8
4	2123170432	Đoàn Mạnh Cường	01/11/2005	CCQ2317M		cuong	3,2	6,7	5,3
5	2123170494	Nguyễn Đình Dăng	22/07/2005	CCQ2317N		Dang	7,0	4,5	5,5
6	2123170446	Nguyễn Tấn Đạt	22/07/2005	CCQ2317M		Dat	5,8	6,3	6,1
7	2123170448	Nguyễn Huỳnh Đức	03/11/2003	CCQ2317M		Huynh	7,6	6,8	7,1
8	2123170459	Phạm Anh Đức	02/08/2005	CCQ2317M		Duc	6,6	6,7	6,6
9	2123170491	Nguyễn Trường Duy	25/06/2005	CCQ2317N		Duy	6,5	6,0	6,2
10	2123170493	Nguyễn Lê Thanh Hải	09/01/2005	CCQ2317N		Hai	7,0	6,5	6,7
11	2123170437	Đặng Ngọc Hiền	13/08/2005	CCQ2317M		Hien	7,5	7,2	7,3
12	2123170484	Đỗ Khánh Hoà	26/09/2005	CCQ2317N		Hoa	6,0	7,5	6,9
13	2123170441	Nguyễn Đoàn Minh Hòa	26/09/2005	CCQ2317M		Hoa	5,6	6,3	6,0
14	2123170488	Thái Thanh Hoài	07/08/2005	CCQ2317N		Hoi	6,3	8,0	7,3
15	2123170487	Hồ Việt Hoàng	19/03/2003	CCQ2317N		Hoang	5,0	7,0	6,2
16	2123170451	Nguyễn Bùi Viết Hoàng	02/08/2005	CCQ2317M		X			
17	2123170440	Nguyễn Huy Hoàng	12/11/2004	CCQ2317M		Hoang	7,5	6,3	6,8
18	2123170473	Phạm Gia Huân	31/08/2005	CCQ2317N		Huan	7,5	8,0	7,8
19	2123170472	Trịnh Chí Hường	26/09/2005	CCQ2317N		Huong	8,0	8,5	8,3
20	2123170438	Huỳnh Hồ Tấn Huy	30/04/2004	CCQ2317M		Huy	7,8	9,0	3,1
21	2123170454	Trần Đỗ Khải	13/06/2005	CCQ2317M		Khai	7,3	7,3	7,3
22	2123170443	Lê Trần Dương Khang	08/11/2005	CCQ2317M		Khang	7,2	7,2	7,2
23	2123170444	Đặng Tuấn Khanh	26/02/2005	CCQ2317M		Khanh	7,6	6,5	6,9
24	2123170430	Nguyễn Duy Khánh	04/11/2005	CCQ2317M		Khanh	5,9	6,7	6,4
25	2123170478	Nguyễn Văn Trường Khánh	29/12/2005	CCQ2317N		Khanh	7,0	8,0	7,6
26	2123170435	Lâu Phùng Khin	14/03/2005	CCQ2317M		Khin	6,3	7,3	6,9
27	2123170469	Nguyễn Tuấn Khôi	18/09/2005	CCQ2317N		Khoi	8,3	7,0	7,5
28	2123170461	Dương Chí Kiệt	01/05/2005	CCQ2317N		Kiet			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306908] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317M)

Số SV có mặt: 63

Số bài thi:

CBGD: Đào Thành Sung (280015), Nguyễn Kim Số tờ giấy thi:.....

(Chữ ký và họ tên của các cán bộ coi thi và giáo viên chấm thi)
Đào Thành Sung Ng.T.L. Phưởng Đào Thành Sung Nguyễn T.L. Phưởng

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123170486	Lê Anh	Kiệt	28/03/2005	CCQ2317N		<i>Kiệt</i>	8,0	7,7	7,8
30	2123170457	Tạ Văn	Luyến	09/03/2005	CCQ2317M		<i>Luyến</i>	7,6	6,2	6,7
31	2123170455	Nguyễn Duy	Mạnh	14/11/2005	CCQ2317M		<i>Mạnh</i>	4,8	5,3	5,0
32	2123170495	Nguyễn Duy	Nam	03/03/2005	CCQ2317N		<i>nam</i>	6,0	5,3	5,6
33	2123170476	Trần Hạo	Nam	04/10/2005	CCQ2317N		<i>nam</i>	5,0	5,3	5,2
34	2123170471	Phạm Tuấn	Nguyên	30/10/2005	CCQ2317N		<i>no</i>			
35	2123170425	Ngô Đỗ Đình	Nhung	19/12/2005	CCQ2317M		<i>Nhung</i>	6,8	7,2	7,0
36	2123170475	Đỗ Phan Ngọc	Phát	26/06/2005	CCQ2317N		<i>Phát</i>	7,0	7,2	7,1
37	2123170423	Huỳnh Nguyễn Tấn	Phát	16/11/2005	CCQ2317M		X			
38	2123170428	Nguyễn Huỳnh Thành	Phát	01/12/2004	CCQ2317M		<i>Phát</i>	3,0	6,3	5,0
39	2123170501	Huỳnh Gia	Phú	01/11/2004	CCQ2317N		<i>Phú</i>	8,5	8,7	8,6
40	2123170460	Từ Gia	Phúc	28/08/2005	CCQ2317M		<i>Phúc</i>	5,8	6,2	6,0
41	2123170433	Nguyễn Thanh	Quân	31/03/2005	CCQ2317M		<i>Quân</i>	6,3	6,8	6,6
42	2123170468	Thái Nguyễn Anh	Quân	02/04/2005	CCQ2317N		<i>Quân</i>	5,5	4,7	5,0
43	2123170463	Thái Minh	Sang	12/05/2005	CCQ2317N		<i>Sang</i>	8,0	8,2	8,1
44	2123170465	Mai Thanh	Tâm	10/11/2005	CCQ2317N		<i>Tâm</i>	7,0	7,3	7,2
45	2123170447	Nguyễn Nhựt	Tân	03/08/2005	CCQ2317M		<i>Nhựt</i>	6,0	4,7	5,2
46	2123170439	Lê Nhật	Thắng	01/02/2005	CCQ2317M		<i>thomas</i>	6,5	5,0	5,6
47	2123170458	Đinh Công	Thanh	16/09/2005	CCQ2317M		<i>Thanh</i>	7,1	7,0	7,1
48	2123170466	Nguyễn Bá	Thành	13/12/2005	CCQ2317N		<i>Thành</i>	7,5	6,7	7,0
49	2123170462	Dương Văn	Thảo	16/04/2004	CCQ2317N					
50	2123170445	Huỳnh Hoàng	Thiên	11/03/2005	CCQ2317M		<i>Thiên</i>	3,5	7,5	5,9
51	2123170449	Phan Phạm Quốc	Thịnh	27/05/2005	CCQ2317M		<i>Thịnh</i>	5,9	4,5	5,1
52	2123170456	Nguyễn Minh	Thuận	05/12/2005	CCQ2317M		<i>Thuận</i>	5,9	6,5	6,3
53	2123170426	Nguyễn Minh	Tiến	04/03/2005	CCQ2317M		<i>Minh</i>	6,3	7,5	7,0
54	2123170431	Thân Mạnh	Tiến	10/02/2005	CCQ2317M		<i>Tiến</i>	8,0	5,0	6,2
55	2123170427	Nguyễn Tấn	Tín	25/03/2004	CCQ2317M		<i>Tín</i>	6,0	7,0	6,6
56	2123170482	Nguyễn Trung	Tín	28/02/2005	CCQ2317N		<i>Tín</i>	6,0	6,2	6,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [23306908] - Thực tập điện cơ bản
ô tô (CCQ2317M)

Số SV có mặt: 63

Số bài thi:

CBGD: Đào Thành Sung (280015), Nguyễn Kim Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
57	2123170490	Nguyễn Mạnh	Tỉnh	09/11/2005	CCQ2317N		8,0	7,2	7,5
58	2123170467	Phan Quốc	Toàn	21/09/2005	CCQ2317N		6,0	6,3	6,2
59	2123170480	Nguyễn Thanh	Trà	03/10/2003	CCQ2317N		6,0	5,0	5,4
60	2123170453	Phan Trọng	Trí	01/11/2005	CCQ2317M		7,4	7,0	7,2
61	2123170464	Mai Hải	Triều	16/03/2005	CCQ2317N		7,0	5,8	6,3
62	2123170481	Trần Trọng	Trúc	19/11/2005	CCQ2317N		7,5	6,7	7,0
63	2123170436	Nguyễn Nhật	Trung	12/12/2005	CCQ2317M		5,9	5,0	5,4
64	2123170496	Nguyễn Quang	Trường	12/12/2005	CCQ2317N		8,0	6,7	7,2
65	2123170497	Huỳnh Anh	Tuấn	09/02/2005	CCQ2317N		6,5	5,7	6,0
66	2123170483	Huỳnh Công	Tuấn	18/08/2005	CCQ2317N		6,0	6,7	6,4
67	2123170474	Nguyễn Chanh	Uôn	26/09/2005	CCQ2317N		7,0	7,2	7,1
68	2123170434	Nguyễn Vũ Thành	Viên	24/04/2005	CCQ2317M		7,3	8,5	8,0
69	2123170470	Hồ Thế	Vỹ	31/03/2005	CCQ2317N		7,5	6,7	7,0

T. Sung : 20/23 SV

C. Phương : 22 SV

T. Huyền : 21 SV